

Số: /QĐ-XPHC

Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản đối với Công ty cổ phần Võ Nói

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản; Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC ngày 24/01/2024 do Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường lập và các tài liệu có trong hồ sơ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 40/TTr-STNMT ngày 24/01/2024 và Tờ trình số 54/TTr-STNMT ngày 29/01/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty cổ phần Võ Nói

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Giảng Võ; Giới tính: Nam;

Chức danh: Giám đốc;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4900229907 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 01/9/2021.

Địa chỉ trụ sở chính: thôn Cóc Dỹ, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Khai thác vượt công suất được phép khai thác hàng năm nêu trong Giấy phép khai thác khoáng sản. Cụ thể vượt 35,27% so với công suất cho phép (theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 58/GP-UBND ngày 17/8/2011 của UBND tỉnh Lạng Sơn, công suất khai thác đá là 130.000 m<sup>3</sup> nguyên khai/năm, sản lượng khai thác đá năm 2023 là 175.851 m<sup>3</sup> đá nguyên khai, vượt 45.851 m<sup>3</sup> so với sản lượng được phép khai thác, tương đương với tỷ lệ vượt là 35,27%).

3. Quy định tại: điểm c khoản 3 Điều 41 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 2 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

a) Tình tiết tăng nặng: không có.

b) Tình tiết giảm nhẹ: áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính do Công ty cổ phần Võ Núi đã tự nguyện khai báo; tích cực giúp đỡ cơ quan chức năng trong việc xác định vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: phạt tiền, mức phạt 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*), áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ; điểm c khoản 3 Điều 41 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 18 Điều 2 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: không áp dụng hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hoạt động khai thác khoáng sản quy định tại khoản 6 Điều 41 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 2 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ, do Công ty cổ phần Võ Núi không thuộc trường hợp vi phạm nhiều lần về hành vi nêu trên.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Không áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc Công ty cổ phần Võ Núi thực hiện biện pháp cải tạo công trình bảo vệ môi trường do hành vi khai thác vượt công suất gây ra theo quy định tại khoản 7 Điều 41 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ, được sửa đổi bổ sung tại khoản 18 Điều 2 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ, do Công ty đã tự nguyện, chủ động khắc phục cải tạo công trình bảo vệ môi trường ngay sau khi bị lập Biên bản vi phạm hành chính.

- Không áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc Công ty cổ phần Võ Núi khắc phục ô nhiễm môi trường, hư hỏng hạ tầng kỹ thuật do hành vi khai thác vượt công suất gây ra theo quy định tại khoản 7 Điều 41 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 2 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ, lý do: theo kết quả kiểm tra xác minh ngày 24/01/2024 cho thấy việc Công ty cổ phần Võ Núi khai thác vượt công suất năm 2023 không gây ô nhiễm môi trường, không làm hư hỏng hạ tầng kỹ thuật.

- Không áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc Công ty cổ phần Võ Núi chi trả kinh phí trưng cầu giám định, kiểm định, đo đạc và xác minh theo quy định tại khoản 7 Điều 41 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của

Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 2 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ, do việc phát hiện hành vi vi phạm của Công ty trên cơ sở đối chiếu giữa sản lượng được phép khai thác khoáng sản theo Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản năm 2023 Công ty gửi Sở Tài nguyên và Môi trường với sản lượng khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản được cấp, do đó không phát sinh chi phí trưng cầu giám định, kiểm định, đo đạc và xác minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông Nguyễn Giảng Võ là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Võ Núi để chấp hành (*Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm nhận và giao quyết định này cho ông Nguyễn Giảng Võ*).

Công ty cổ phần Võ Núi phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn quy định mà Công ty cổ phần Võ Núi không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần Võ Núi phải nộp tiền phạt tại các ngân hàng thương mại đã được Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn ủy nhiệm thu (*Vietinbank, Agribank, BIDV, Vietcombank, MB, VPBank, SHB, Lien VietPostBank, MSB*) chi nhánh Lạng Sơn trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Công ty cổ phần Võ Núi có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi các ngân hàng thương mại (*do người vi phạm lựa chọn nộp phạt*) để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn để theo dõi.

4. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, chỉ đạo tổ chức thực hiện Quyết định xử phạt./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: TNMT, TP;
- Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện Hữu Lũng;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng: TH, NC;
- Lưu: VT, KT (LC).

**CHỦ TỊCH**

**Hồ Tiến Thiệu**

Quyết định này đã giao trực tiếp cho .....là người đại diện theo pháp luật (hoặc theo ủy quyền) của Công ty cổ phần Võ Núi bị xử phạt vào hồi.....giờ.....phút, ngày...../...../.....

**NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH**  
(Ký, ghi rõ họ tên)